

ĐOẠN VĂN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NHÂN VẬT TRONG ĐOẠN TRÍCH/TÁC PHẨM TRUYỆN

I. Định hướng viết đoạn văn:

Bước 1. Viết mở đoạn:

Dựa vào đề bài để dẫn dắt và nêu đúng vấn đề nghị luận, đánh giá vấn đề (có thể mở đoạn trực tiếp hoặc gián tiếp).

Câu dẫn mẫu:

- Nhân vật (tên nhân vật) ... trong tác phẩm (tên tác phẩm) ... đã để lại trong lòng độc giả những ấn tượng sâu sắc.
- Truyện ngắn (tên tác phẩm) ... của tác giả (tên tác giả) ... đã xây dựng thành công nhân vật ...
- Bàn về truyện ngắn, Tô Hoài từng nói: “Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối với người viết”. Truyện ngắn (tên tác phẩm) ... đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật (tên nhân vật) ...
- Nhà văn Tô Hoài từng nói: “Nhân vật là linh hồn và là trụ cột của tác phẩm”. Nhân vật (tên nhân vật) ... chính là linh hồn của đoạn trích trong tác phẩm (tên tác phẩm) ... của tác giả (tên tác giả) ...
- Tô Hoài từng quan niệm: “Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy trong một sáng tác”. Cũng như Tô Hoài, tác giả (tên tác giả) ... luôn ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc xây dựng nhân vật. Nhân vật (tên nhân vật) ... trong đoạn trích/tác phẩm (tên tác phẩm) ... là minh chứng cho điều đó.

Bước 2. Viết các câu phát triển đoạn:

Phân tích, nhận xét, đánh giá về vấn đề mà đề bài yêu cầu (phần trọng tâm của đoạn văn).

Nội dung cần viết:

- (1) Giới thiệu nhân vật:** Tên tuổi, nghề nghiệp, ngoại hình, hoàn cảnh xuất hiện nhân vật (nếu có).
- (2) Cuộc đời, số phận nhân vật:** Sử dụng dẫn chứng để làm rõ.
- (3) Tính cách/vẻ đẹp nhân vật:** Sử dụng dẫn chứng để làm rõ.

Phần (1), (2), (3) mỗi phần là một luận điểm cần viết thành MỘT CÂU VĂN HOÀN CHỈNH, đưa ra lí lẽ + dẫn chứng để phân tích nhân vật

(4) Nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật: **Mẫu câu:** Nhân vật ... được khắc họa qua những nét nghệ thuật đặc sắc ...

(5) (Phân tích tình huống; ngôi kể, điểm nhìn; xây dựng nhân vật qua ngoại hình, hành động, ngôn ngữ, tâm trạng; đặt nhân vật vào hoàn cảnh cụ thể; ngôn ngữ, giọng điệu trần thuật...).

Bước 3. Viết kết đoạn:

Khẳng định lại giá trị của vấn đề:

- Vấn đề đó đã góp phần quan trọng làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.
- Thể hiện tài năng, đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của tác giả.
- Rút ra thông điệp đối với bạn đọc.

CÔNG THỨC VIẾT ĐOẠN VĂN PHÂN TÍCH NHÂN VẬT (cần học thuộc)

1. MỞ ĐOẠN

Nhà văn Tô Hoài từng nói: “Nhân vật là linh hồn và là trụ cột của tác phẩm” bởi lẽ nhân vật giống như một lăng kính giúp phản ánh cái nhìn của người nghệ sĩ về cuộc sống. Trong tác phẩm ...(nêu tên tác phẩm)..., tác giả...(nêu tên tác giả)... đã khéo léo thổi hồn vào thiên truyện qua việc xây dựng nhân vật, trong đó để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn đọc có lẽ là nhân vật ...(nêu tên nhân vật)...là một người...(nhận xét nhân vật bằng một câu văn)...

2. THÂN ĐOẠN

(1) **Giới thiệu nhân vật:** Nhân vật... là một người (Luận điểm 1) (thêm lí lẽ + dẫn chứng).

(2) **Cuộc đời, số phận nhân vật:** ...(nhân vật)... sống trong hoàn cảnh (Luận điểm 2) (thêm lí lẽ + dẫn chứng). Qua đó, ...(tác giả)... đã khắc họa một nhân vật...(nhận xét đã khắc oạ nhân vật ntn?)....

(3) **Tính cách/vẻ đẹp nhân vật:** Nhân vật ...(tên nhân vật)... mang vẻ đẹp tâm hồn của (Luận điểm 3). (thêm lí lẽ + dẫn chứng). Qua nhân vật, ...(tác giả)... đã tôn vinh/làm rõ nét/vẻ nên/cho thấy vẻ đẹp của...(nêu tên nhân vật)...(nhận xét nhân vật ít nhất 3 tính từ)

***Lưu ý: Phần (1), (2), (3) là QUAN TRỌNG NHẤT mỗi phần là một luận điểm cần viết thành MỘT CÂU VĂN HOÀN CHỈNH, đưa ra lí lẽ + dẫn chứng để phân tích nhân vật sau đó nhận xét.**

(4) **Nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật:**

Nhân vật...(nêu tên NV)... được khắc họa qua những nét nghệ thuật đặc sắc như ngôn ngữ đối thoại/độc thoại nội tâm/ngôn ngữ độc thoại, giản dị, gần gũi, đời thường đã làm nên hình tượng...(nêu tên nhân vật)... sống động, chân thực. Thêm vào đó,...(chuyển sang phần (5))...

(5) **Phân tích tình huống và các yếu tố nghệ thuật xây dựng nhân vật:**

Nhân vật...(nêu tên nhân vật)... được đặt trong một tình huống truyện độc đáo và giàu kịch tính, tác phẩm sử dụng ngôi kể thứ ba/ thứ nhất (chỉ chọn 1 trong 2 ngôi kể), với điểm nhìn trần thuật chủ yếu tập trung vào nhân vật...(nêu tên nhân vật)..., giúp người đọc hiểu sâu sắc những biến đổi trong tâm trạng và nội tâm của nhân vật. Ngoài ra, ...(tác giả)... khắc họa tâm trạng của ...(nêu tên NV)... qua các đoạn miêu tả đặc sắc, giúp làm nổi bật sự biến chuyển tâm lý sâu sắc của nhân vật trong hoàn cảnh đặc biệt. Qua tất cả các yếu tố trên, ...(TG)... không chỉ tái hiện hình ảnh một người ...(nhận xét 1)... mà còn...(nhận xét 2)...

3. KẾT ĐOẠN

Nhân vật ...(nêu tên NV)... trong truyện ngắn ...(tên truyện)... của ...(tác giả)... đã góp phần quan trọng làm nổi bật chủ đề của tác phẩm – ...(nêu chủ đề của truyện)... Qua hình tượng ...(nêu tên NV)..., ...(tác giả)... không chỉ tái hiện chân thực hình ảnh ... mà còn thể hiện tài năng bậc thầy trong việc khắc họa tâm lý nhân vật và sử dụng nghệ thuật ngôn ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi. Truyện ngắn gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc:...(nêu thông điệp)...

II. Áp dụng

Đề 1: Viết đoạn văn phân tích nhân vật ông Hai trong truyện ngắn "Làng" của Kim Lân

1. Mở bài:

Cách dẫn 1: Nhà văn Tô Hoài từng nói: “Nhân vật là linh hồn và là trụ cột của tác phẩm” bởi lẽ nhân vật giống như một lăng kính giúp phản ánh cái nhìn của người nghệ sĩ về cuộc sống. Nhân vật **ông Hai** chính là linh hồn của truyện ngắn "**Làng**" của tác giả Kim Lân – một tác phẩm đầy ý nghĩa về tình yêu làng và tinh thần dân tộc.

Cách dẫn 2: Tô Hoài từng quan niệm: “Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thấy, giải quyết hết thấy trong một sáng tác”. Cũng như Tô Hoài, tác giả Kim Lân luôn ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc xây dựng nhân vật. Nhân vật ông Hai trong tác phẩm "Làng" là minh chứng rõ nét cho điều đó.

2. Thân bài:

(1) **Giới thiệu nhân vật: Nhân vật ông Hai là một người nông dân nghèo, sống chân chất, mộc mạc, yêu làng quê tha thiết. (Luận điểm 1)** Ông là đại diện tiêu biểu cho tầng lớp nông dân Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Nhân vật xuất hiện trong hoàn cảnh chiến tranh, khi ông cùng gia đình phải tản cư rời xa ngôi làng yêu dấu của mình. (thêm dẫn chứng).

(2) **Cuộc đời, số phận nhân vật: Ông Hai sống trong hoàn cảnh khó khăn, phải rời bỏ ngôi làng chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó với bao kỷ niệm, để đi tản cư. (Luận điểm 2)** Tuy xa làng, nhưng trái tim ông luôn hướng về quê hương. Tình yêu làng sâu sắc ấy được thể hiện qua niềm tự hào về làng Chợ Dầu – nơi ông luôn ca ngợi với niềm kiêu hãnh. Thế nhưng, khi nghe tin làng theo giặc, ông đau đớn, tủi nhục, cảm giác như bị phản bội. Những câu nói “*Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây thì phải thù*” cho thấy lòng yêu nước của ông còn lớn hơn cả tình yêu làng (thêm dẫn chứng). Qua đó, Kim Lân đã khắc họa một nhân vật nông dân với số phận gắn bó chặt chẽ với đất nước, vừa giản dị, vừa cao cả.

(3) **Tính cách/vẻ đẹp nhân vật: Nhân vật ông Hai mang vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam trong kháng chiến. (Luận điểm 3)** Trước hết, ông là người yêu làng, yêu nước sâu sắc. Dù xa làng nhưng ông luôn dõi theo từng diễn biến của kháng chiến, tự hào khi kể về làng Chợ Dầu. Lòng tự trọng và tinh thần trách nhiệm với đất nước của ông được thể hiện rõ nét khi nghe tin làng theo giặc, ông đau đớn, dằn vặt, thậm chí muốn từ bỏ làng vì lòng yêu nước lớn lao. Ông còn là người giàu tình cảm, luôn hướng về gia đình và quê hương. Hành động “*ôm thằng con út vào lòng thủ thủ tâm sự*” bộc lộ nỗi lòng sâu sắc của một người cha, một người yêu nước đang bị giằng xé (thêm dẫn chứng). Qua nhân vật, Kim Lân đã tôn vinh vẻ đẹp của người nông dân thời kỳ kháng chiến: giản dị nhưng cao cả, mộc mạc nhưng sâu sắc.

(4) **Nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật:**

Nhân vật ông Hai được khắc họa qua những nét nghệ thuật đặc sắc như ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm. Những lời kể của ông về làng Chợ Dầu ngập tràn niềm tự hào đã tái hiện rõ nét tâm lý yêu làng, yêu quê hương. Độc thoại nội tâm khi ông nghe tin làng theo giặc lại lột

tả chân thực nỗi đau, sự giằng xé trong tâm hồn ông. Ngôn ngữ mộc mạc, đậm chất nông dân và cách miêu tả chi tiết nội tâm đã làm nên hình tượng ông Hai sống động, chân thực. Thêm vào đó, bối cảnh chiến tranh được đặt trong mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa tình yêu làng và lòng yêu nước, đã làm nổi bật chiều sâu tính cách và vẻ đẹp của nhân vật.

(5) Phân tích tình huống và các yếu tố nghệ thuật xây dựng nhân vật:

Nhân vật ông Hai được đặt trong một tình huống truyện độc đáo và giàu kịch tính, tác phẩm sử dụng ngôi kể thứ ba, với điểm nhìn trần thuật chủ yếu tập trung vào nhân vật ông Hai, giúp người đọc hiểu sâu sắc những biến đổi trong tâm trạng và nội tâm của nhân vật. Ngoài ra, Kim Lân khắc họa tâm trạng của ông Hai qua các đoạn độc thoại nội tâm được miêu tả rất sâu sắc. Qua tất cả các yếu tố trên, Kim Lân không chỉ tái hiện hình ảnh một người nông dân yêu nước, mà còn khẳng định giá trị vĩnh cửu của lòng yêu nước trong mọi hoàn cảnh.

3. Kết bài:

Nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân đã góp phần quan trọng làm nổi bật chủ đề của tác phẩm – tình yêu làng gắn liền với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến. Qua hình tượng ông Hai, Kim Lân không chỉ tái hiện chân thực hình ảnh người nông dân Việt Nam mà còn thể hiện tài năng bậc thầy trong việc khắc họa tâm lý nhân vật và sử dụng nghệ thuật ngôn ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi. Truyện ngắn gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc: tình yêu quê hương, đất nước không chỉ là tình cảm riêng lẻ mà còn là nền tảng vững chắc để mỗi cá nhân vượt qua khó khăn, cùng dân tộc bảo vệ độc lập và tự do.

Đề 2: Viết đoạn văn nghị luận phân tích nhân vật Phúc trong đoạn văn sau:

Hai vợ chồng nó lấy nhau thì thẳng mười, năm ngoài. Tháng ba hồi, tháng mười đón dâu. Nhà trai, nhà gái cùng giết bò, giết lợn. Nhà trai còn đón cả nhà trò bên Bắc về hát. Ăn uống linh đình.

Hôm cưới một người kếp xách đàn đi với cô dâu sang tận bên làng nhà gái, ngồi trước hương án, đàn hát - vừa hát thờ, vừa để “các cụ bên ấy cùng nghe vui chung”. Hai họ vui vậy, tung bừng.

Nhưng chỉ hai họ là vui những nỗi vui ăn uống, đàn hát ấy, mà cô dâu chú rể thì mỗi người lại vui, buồn ra một thế khác.

Chú rể thú lắm, hả hê, sung sướng, như mớ cỏ trong bụng. Bởi vì khắp nhà mấy hôm nay ồn lên, ken ních những người. Lại đốt pháo, mổ bò. Các bạn chú rể kéo đến chơi đầy sân, đầy vườn. Cả những đứa mới khi vẫn thù, vẫn đá nhau với chú, bây giờ cũng theo người nhà len lén đến ăn cỗ.

Song chú rể rong lưng, chẳng để ý gì. Với ai, chú cũng cười. Trong túi chú xúng xoảng tiếng tiền. Chú đi nhặt pháo xì, đánh hủ, ngồi xem thui bò. Và chú nhảy tâng tâng.

Có gì đâu. Ấy là một thằng nhãi, vừa tròn mười tuổi. Người quen vẫn gọi nó là cu Phúc. Bỏ mẹ nó, ông bà xã Nguông lấy vợ cho nó. Vợ nó là cái Ngói, con ông bà hương Cai. Cái Ngói mới hai tuổi. Không bao giờ ai lại có lúc nghĩ rằng chúng nó còn non nớt quá. Người ta chỉ biết so đôi, hợp tuổi, thế là có những người khăn đóng áo dài bụng đến nhà cái Ngói một mâm che mặt.

(Trích *Vợ chồng trẻ con*, Tô Hoài)

Chú thích:

Tô Hoài (1920–2014), tên khai sinh là Nguyễn Sen, sinh ra và lớn lên tại quê ngoại: làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay thuộc phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Sau hơn sáu mươi năm lao động nghệ thuật, ông đã có gần 200 đầu sách thuộc nhiều thể loại khác nhau. Tác phẩm của ông hấp dẫn người đọc bởi lối trần thuật hóm hỉnh, sinh động, vốn từ vựng giàu có, nhiều khi rất bình dân và thông tục, nhưng nhờ cách sử dụng đặc biệt và tài ba nên có sức lôi cuốn, lay động người đọc.

Vợ chồng trẻ con thuộc mảng đề tài đời sống sinh hoạt, hiện thực xã hội với nhiều nhân vật trẻ em. Truyện nằm trong Tập 2 - Truyện sinh hoạt của Tuyển tập văn học viết cho thiếu nhi.

Phân tích nhân vật cu Phúc trong tác phẩm *Vợ chồng trẻ con* của Tô Hoài

1. MỞ ĐOẠN:

Nhà văn Tô Hoài từng nói: “Nhân vật là linh hồn và là trụ cột của tác phẩm” bởi lẽ nhân vật giống như một lăng kính giúp phản ánh cái nhìn của người nghệ sĩ về cuộc sống. Trong tác phẩm *Vợ chồng trẻ con*, tác giả Tô Hoài đã khéo léo thổi hồn vào thiên truyện qua việc xây dựng nhân vật, trong đó để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn đọc có lẽ là nhân vật cu Phúc. Cu Phúc là một cậu bé hồn nhiên, ngây thơ nhưng lại bị cuốn vào hủ tục tảo hôn đầy phi lý.

2. THÂN ĐOẠN:

(1) Giới thiệu nhân vật:

Cu Phúc là một cậu bé chỉ mới mười tuổi, con trai của ông bà xã Ngung (Luận điểm 1). Ở độ tuổi non nớt ấy, cậu đã bị cha mẹ ép lấy vợ – một đứa trẻ chỉ mới hai tuổi. Cậu hiện lên trong câu chuyện như một chú nhóc vô tư, tinh nghịch, say mê những trò chơi, chẳng hề ý thức được ý nghĩa của ngày cưới trọng đại của mình. Vào ngày cưới, Phúc “hả hê, sung sướng” không phải vì cưới vợ mà vì đám cưới đông vui, có tiếng cười nói huyên náo, pháo nổ giòn giã và những món ăn thịnh soạn.

(2) Cuộc đời, số phận nhân vật:

Cuộc đời cu Phúc gắn liền với hủ tục tảo hôn của xã hội cũ (Luận điểm 2). Chỉ vì "hợp tuổi", cha mẹ cậu đã sắp đặt một cuộc hôn nhân phi lý, gán ghép một cách vội vã mà không quan tâm đến cảm xúc hay suy nghĩ của con trẻ. Hình ảnh Phúc hồn nhiên nhặt pháo, xem thui bò, và nhảy tâng tâng đã khắc họa một cách chua xót số phận của một đứa trẻ bị ép buộc làm người lớn. Qua đó, Tô Hoài phê phán sâu sắc hủ tục lạc hậu đã chà đạp lên quyền tự do và tuổi thơ của trẻ em.

(3) Tính cách/vẻ đẹp nhân vật:

Cu Phúc mang vẻ đẹp của sự hồn nhiên, vô tư và trong sáng (Luận điểm 3). Cậu không nhận thức được trách nhiệm nặng nề đang đặt lên vai mình mà chỉ sống với niềm vui giản dị của một đứa trẻ trước khung cảnh nhộn nhịp của đám cưới. Những hành động tinh nghịch như “đánh hú”, “nhảy tâng tâng” cho thấy sự vô âu, vô lo của một tâm hồn trẻ thơ. Qua nhân vật, Tô Hoài

đã làm nổi bật sự ngây thơ và bản tính vô tư, đáng yêu của trẻ con, đồng thời khéo léo chỉ trích những áp đặt vô lý của người lớn lên thể hệ trẻ.

(4) Nghệ thuật khắc họa hình tượng nhân vật:

Nhân vật cu Phúc được khắc họa qua lối kể chuyện ngôi thứ ba với ngôn ngữ bình dân, gần gũi, giúp hình ảnh cậu bé hiện lên chân thực và sống động. Cách miêu tả hành động và lời nói tự nhiên của nhân vật đã làm nổi bật nét tính cách hồn nhiên, ngây ngô của cu Phúc.

(5) Phân tích tình huống và các yếu tố nghệ thuật:

Nhân vật cu Phúc được đặt trong tình huống trở trêu – phải làm chú rể ở tuổi mười. Tình huống độc đáo này vừa mang tính hài hước, vừa gợi lên sự chua xót trước những bất công trong xã hội xưa. Tô Hoài sử dụng ngôi kể thứ ba, tập trung vào nhân vật Phúc, để dẫn dắt người đọc khám phá tâm lý và hành động của cậu bé trong bối cảnh hôn lễ gượng ép. Cách miêu tả giản dị nhưng sâu sắc ấy đã tạo nên một cu Phúc chân thật, vừa đáng yêu vừa đáng thương.

3. KẾT ĐOẠN:

Nhân vật cu Phúc trong truyện ngắn Vợ chồng trẻ con của Tô Hoài đã góp phần quan trọng làm nổi bật chủ đề của tác phẩm – phê phán hủ tục tảo hôn và sự áp đặt vô lý của người lớn đối với trẻ nhỏ trong xã hội cũ. Qua hình tượng cu Phúc, Tô Hoài không chỉ tái hiện chân thực hình ảnh một cậu bé ngây thơ, trong sáng mà còn thể hiện tài năng bậc thầy trong việc khắc họa tâm lý nhân vật. Truyện ngắn gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc: hãy bảo vệ quyền lợi và tuổi thơ của trẻ em, đừng để chúng bị cướp đi bởi những áp đặt vô lý từ người lớn.

Bài làm minh họa:

Nhà văn Tô Hoài từng nói: “Nhân vật là linh hồn và là trụ cột của tác phẩm” bởi lẽ nhân vật giống như một lăng kính giúp phản ánh cái nhìn của người nghệ sĩ về cuộc sống. Trong tác phẩm Vợ chồng trẻ con, Tô Hoài đã khéo léo thổi hồn vào thiên truyện qua việc xây dựng nhân vật, trong đó để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn đọc có lẽ là nhân vật cu Phúc. **Phúc là một cậu bé hồn nhiên, vô tư, chưa hiểu ý nghĩa của hôn nhân.**(Luận điểm 1) Trong đoạn trích, Phúc được giới thiệu là con trai của ông bà xã Nguông, “vừa tròn mười tuổi”, đang chuẩn bị lấy vợ - người hơn nó hai tuổi. Vì vậy, Phúc rất trẻ con. Vào ngày cưới, nó “hả hê, sung sướng” không phải vì sắp lấy được vợ mà vì nhà đông người, tiếng nói cười huyên náo và vì được xem “đốt pháo, mổ bò” - những điều mà thường chỉ thấy trong các dịp lễ hội. Phúc cũng chẳng để bụng khi những đứa bạn từng “đá nhau với chú” nay đến ăn cỗ cưới. Những hành động như “nhặt pháo xì”, “đánh hú”, “xem thui bò” hay “nhảy tâng tâng” thể hiện rõ sự hồn nhiên, vô tư, vô âu, vô lo của cậu bé. **Số phận của Phúc bị ràng buộc bởi hủ tục lạc hậu.**(Luận điểm 2) Đám cưới của Phúc được quyết định bởi người lớn dựa trên các yếu tố như hợp tuổi, môn đăng hộ đối, mà không quan tâm đến sự non nớt của các nhân vật chính. Qua nhân vật Phúc, Tô Hoài phản ánh một hiện thực xã hội cổ hủ, nơi trẻ em không được sống đúng với tuổi thơ mà phải gánh chịu hậu quả của những tập tục áp đặt. **Nhân vật Phúc là biểu tượng cho sự ngây ngô trong bối cảnh trở trêu.**(Luận điểm 3) Sự ngây thơ của Phúc được miêu tả trong tình huống đầy châm biếm – một chú rể mười tuổi, “sung sướng như mớ cỏ trong bụng”, hoàn toàn trái ngược với sự nghiêm túc và long trọng của đám cưới. Nhân vật cu Phúc được khắc họa qua

những nét nghệ thuật thật độc đáo. Nhân vật được xây dựng từ điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ ba, giúp những phẩm chất của nhân vật hiện lên rất khách quan. Bên cạnh đó, ngôn ngữ kể chuyện bình dân cùng nghệ thuật xây dựng nhân vật qua những hành động bình thường của trẻ nhỏ đã góp phần hình tượng hóa nhân vật trong cảm nhận của độc giả. Qua hình tượng cu Phúc, Tô Hoài không chỉ tái hiện chân thực hình ảnh một đứa trẻ ngây thơ, hồn nhiên bị trói buộc bởi những quy ước lạc hậu mà còn thể hiện tài năng bậc thầy trong việc xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ kể chuyện bình dân, giàu sức gợi và nghệ thuật miêu tả hành động, tâm lý sâu sắc. Tác phẩm gửi đến bạn đọc thông điệp đầy nhân văn: cần bảo vệ quyền được sống, được vui chơi và phát triển tự nhiên của trẻ em, đồng thời loại bỏ những hủ tục áp đặt đã lỗi thời để trẻ em được sống đúng với tuổi thơ của mình.